

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VITA - SỐNG TƯ TIN

- **Sinh lợi tối đa** từ tất cả các khoản Phí Bảo hiểm
- Lãi suất đầu tư **luôn đảm bảo**
- **Các khoản thưởng hấp dẫn**

- **Phí bảo hiểm thấp, Quyền lợi cao**
- Quyền lợi bảo hiểm tai nạn **vượt trội**
- Quyền lợi bảo hiểm mở rộng **đa dạng**
- Vẫn tiếp tục được **bảo vệ 24 tháng** ngay cả khi hợp đồng mất hiệu lực

- **Linh hoạt** đóng phí & đầu tư
- **Rút tiền** từ Tài khoản hợp đồng
- Thay đổi Số tiền bảo hiểm và tham gia Quyền lợi bảo hiểm mở rộng **theo nhu cầu**



Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

PHAN THÀNH HUY
PHAN THÀNH HUY

Thời hạn đóng phí dự kiến: **20 năm**
Kế hoạch đóng phí: **Đóng phí trước**

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH, ngày 20/04/2011. Generali Việt Nam cung cấp nhiều giải pháp tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ bảo vệ, tiết kiệm và đầu tư. Để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam, Generali Việt Nam đã tăng vốn điều lệ và trở thành một trong những công ty có vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84) 28 6288 6888

Website: generalife.com.vn

Hotline: (+84) 28 6288 7999

Địa chỉ email: info@generalife.com.vn

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị Nh
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

Generali SIS Bản số: 1.
In ngày: 21/12/2018

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

| Bên mua bảo hiểm: PHAN THÀNH HUY | | | | Tuổi: 30 | Giới tính: Nam | Nhóm nghề: 2 | | | |
|--|-------------|------------------|------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------|------------------------------------|------------------------|--|
| Người được bảo hiểm | Tuổi | Giới tính | Nhóm nghề | Tỉ lệ tăng phí (%) | Quyền lợi bảo hiểm | Số tiền bảo hiểm | Thời hạn bảo hiểm (năm) (*) | Phí BH hàng năm | |
| PHAN THÀNH HUY | 30 | Nam | 2 | 0 | VITA - Sống Tự Tin | 1,000,000 | 69 | 13,650 | |
| PHAN THÀNH HUY | 30 | Nam | 2 | | Quyền lợi cơ bản | | | | |
| PHAN THÀNH HUY | 30 | Nam | 2 | 0 | BH tử vong hoặc TTTB&VV | 1,000,000 | 30 | 4,800 | |
| PHAN THÀNH HUY | 30 | Nam | 2 | 0 | BH tử vong và thương tật do Tai nạn | 1,000,000 | 30 | 2,300 | |
| PHAN THÀNH HUY | 30 | Nam | 2 | 0 | BH hỗ trợ viện phí | 1,000 | 30 | 1,940 | |
| | | | | | | Năm | Nửa năm | Quý | |
| Phí bảo hiểm cơ bản Năm 1 | | | | | | 13,650 | 6,825 | 3,413 | |
| Phí bảo hiểm mở rộng Năm 1 | | | | | | 9,040 | 4,520 | 2,260 | |
| Phí bảo hiểm định kỳ Năm 1 | | | | | | 22,690 | 11,345 | 5,673 | |
| Phí bảo hiểm đóng trước cho 4 Năm hợp đồng đầu tiên | | | | | | 90,760 | | | |
| Phí bảo hiểm đóng thêm Năm 1 | | | | | | - | | | |
| Tổng phí bảo hiểm đóng tại Năm 1 | | | | | | 90,760 | | | |

Ghi chú:

(*) Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm, tuy nhiên Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Thời hạn đóng phí dự kiến phù hợp theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm.

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị Nhã
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY
CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

In ngày: 21/12/2018
Trang số: 2/11

MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

| Cuối năm HĐ /Tuổi | Phí BH hàng năm | Tổng Phí BH đã đóng | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 7%/năm | | | | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết | | | | Rút tiền |
|-------------------|-----------------|---------------------|---|------------------|---------------------------|------------|--|------------------|---------------------------|------------|----------|
| | | | Giá trị Tài khoản hợp đồng | Giá trị hoàn lại | Quyền lợi tử vong/TTTB&VV | | Giá trị Tài khoản hợp đồng | Giá trị hoàn lại | Quyền lợi tử vong/TTTB&VV | | |
| | | | | | Không do Tai nạn | Do Tai nạn | | | Không do Tai nạn | Do Tai nạn | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| 1/31 | 90,760 | 90,760 | 67,531 | 40,303 | 1,000,000 | 2,000,000 | 65,569 | 38,341 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 2/32 | - | 90,760 | 64,340 | 39,381 | 1,000,000 | 2,000,000 | 60,390 | 35,431 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 3/33 | - | 90,760 | 60,725 | 39,169 | 1,000,000 | 2,000,000 | 54,802 | 33,247 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 4/34 | - | 90,760 | 56,633 | 38,481 | 1,000,000 | 2,000,000 | 48,767 | 30,615 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 5/35 | 22,690 | 113,450 | 76,313 | 60,430 | 1,000,000 | 2,000,000 | 65,866 | 49,983 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 6/36 | 22,690 | 136,140 | 98,338 | 86,993 | 1,000,000 | 2,000,000 | 83,726 | 72,381 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 7/37 | 22,690 | 158,830 | 121,608 | 112,532 | 1,000,000 | 2,000,000 | 101,818 | 92,742 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 8/38 | 22,690 | 181,520 | 146,167 | 139,360 | 1,000,000 | 2,000,000 | 120,104 | 113,297 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 9/39 | 22,690 | 204,210 | 172,082 | 167,544 | 1,000,000 | 2,000,000 | 138,559 | 134,021 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 10/40 | 22,690 | 226,900 | 205,075 | 202,806 | 1,000,000 | 2,000,000 | 162,810 | 160,541 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 11/41 | 22,690 | 249,590 | 235,496 | 234,362 | 1,000,000 | 2,000,000 | 181,006 | 179,872 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 12/42 | 22,690 | 272,280 | 267,593 | 266,458 | 1,000,000 | 2,000,000 | 199,065 | 197,931 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 13/43 | 22,690 | 294,970 | 301,396 | 300,261 | 1,000,000 | 2,000,000 | 216,886 | 215,752 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 14/44 | 22,690 | 317,660 | 336,999 | 335,864 | 1,000,000 | 2,000,000 | 234,418 | 233,284 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 15/45 | 22,690 | 340,350 | 397,224 | 396,089 | 1,000,000 | 2,000,000 | 274,330 | 273,195 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 16/46 | 22,690 | 363,040 | 439,765 | 438,630 | 1,000,000 | 2,000,000 | 291,479 | 290,344 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 17/47 | 22,690 | 385,730 | 484,761 | 483,626 | 1,000,000 | 2,000,000 | 308,186 | 307,052 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 18/48 | 22,690 | 408,420 | 532,404 | 531,270 | 1,000,000 | 2,000,000 | 324,425 | 323,290 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 19/49 | 22,690 | 431,110 | 582,891 | 581,756 | 1,000,000 | 2,000,000 | 340,146 | 339,012 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 20/50 | 22,690 | 453,800 | 687,466 | 686,332 | 1,000,000 | 2,000,000 | 406,325 | 405,191 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị Nhâm

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY
CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

In ngày: 21/12/2018

Trang số: 3/11

MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

| Cuối năm HĐ /Tuổi | Phí BH hàng năm | Tổng Phí BH đã đóng | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 7%/năm | | | | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết | | | | Rút tiền |
|-------------------|-----------------|---------------------|---|------------------|---------------------------|------------|--|------------------|---------------------------|------------|----------|
| | | | Giá trị Tài khoản hợp đồng | Giá trị hoàn lại | Quyền lợi tử vong/TTTB&VV | | Giá trị Tài khoản hợp đồng | Giá trị hoàn lại | Quyền lợi tử vong/TTTB&VV | | |
| | | | | | Không do Tai nạn | Do Tai nạn | | | Không do Tai nạn | Do Tai nạn | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| 21/51 | - | 453,800 | 720,101 | 720,101 | 1,000,000 | 2,000,000 | 395,250 | 395,250 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 22/52 | - | 453,800 | 754,319 | 754,319 | 1,000,000 | 2,000,000 | 382,790 | 382,790 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 23/53 | - | 453,800 | 790,126 | 790,126 | 1,000,000 | 2,000,000 | 368,711 | 368,711 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 24/54 | - | 453,800 | 827,574 | 827,574 | 1,000,000 | 2,000,000 | 352,790 | 352,790 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 25/55 | - | 453,800 | 866,762 | 866,762 | 1,000,000 | 2,000,000 | 334,823 | 334,823 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 30/60 | - | 453,800 | 1,092,759 | 1,092,759 | 1,092,759 | 2,092,759 | 206,506 | 206,506 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 35/65 | - | 453,800 | 1,524,181 | 1,524,181 | 1,524,181 | 2,524,181 | 127,690 | 127,690 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 39/69 | - | 453,800 | 1,991,350 | 1,991,350 | 1,991,350 | 2,991,350 | 13,241 | 13,241 | 1,000,000 | 2,000,000 | - |
| 40/70 | - | 453,800 | 2,129,272 | 2,129,272 | 2,129,272 | 3,129,272 | - | - | - | - | - |
| 45/75 | - | 453,800 | 2,982,118 | 2,982,118 | 2,982,118 | 2,982,118 | - | - | - | - | - |
| 50/80 | - | 453,800 | 4,178,279 | 4,178,279 | 4,178,279 | 4,178,279 | - | - | - | - | - |
| 55/85 | - | 453,800 | 5,855,956 | 5,855,956 | 5,855,956 | 5,855,956 | - | - | - | - | - |
| 60/90 | - | 453,800 | 8,208,985 | 8,208,985 | 8,208,985 | 8,208,985 | - | - | - | - | - |
| 65/95 | - | 453,800 | 11,509,230 | 11,509,230 | 11,509,230 | 11,509,230 | - | - | - | - | - |
| 69/99 | - | 453,800 | 15,082,937 | 15,082,937 | 15,082,937 | 15,082,937 | - | - | - | - | - |

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị Nh
 Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY
 CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

In ngày: 21/12/2018
 Trang số: 4/11

MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Ghi chú:

1. Phí bảo hiểm hàng năm được minh họa theo Thời hạn đóng phí dự kiến. Chi tiết về phí bảo hiểm được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng được thể hiện tại trang “Minh họa chi tiết giá trị Tài khoản hợp đồng”.
2. Khoản tiền rút đang được minh họa dựa trên giá trị Tài khoản hợp đồng tính theo lãi suất đầu tư 7,5%. Khoản tiền rút có thể thấp hơn mức minh họa trên nếu dựa trên giá trị Tài khoản hợp đồng tính theo lãi suất đầu cam kết tại thời điểm rút tiền. Việc rút tiền sẽ được thực hiện từ Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước; sau đó đến Tài khoản cơ bản. Các khoản tiền rút đã bao gồm Phí rút tiền.
3. Trang “Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm” này thể hiện các minh họa về Phí bảo hiểm, quyền lợi và các loại phí của hợp đồng, giá trị Tài khoản hợp đồng sẽ thay đổi tùy thuộc vào kết quả thực tế của Quỹ liên kết chung. Chi tiết về Hợp đồng bảo hiểm và các quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: Nghìn đồng

| Cuối năm HĐ/ Tuổi | Tổng Phí BH đã đóng | Phí ban đầu | Phí BH phân bổ vào TKCB | Phí BH phân bổ vào TK đóng thêm | Thưởng hàng năm | Thưởng đặc biệt | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 7%/năm | | | | | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết | | | | |
|----------------------|---------------------|-------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------|---|--------------|------------------|---------------------|--------------------|--|--------------|------------------|---------------------|--------------------|
| | | | | | | | Khoản khấu trừ | | Giá trị | | | Khoản khấu trừ | | Giá trị | | |
| | | | | | | | QLBH chính | QLBH mở rộng | Tài khoản cơ bản | Tài khoản đóng thêm | Tài khoản hợp đồng | QLBH chính | QLBH mở rộng | Tài khoản cơ bản | Tài khoản đóng thêm | Tài khoản hợp đồng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| 1/31 | 90,760 | 22,690 | 68,070 | - | - | - | 2,728 | 2,384 | 67,531 | - | 67,531 | 2,730 | 2,384 | 65,569 | - | 65,569 |
| 2/32 | 90,760 | - | - | - | - | - | 2,792 | 4,840 | 64,340 | - | 64,340 | 2,797 | 4,840 | 60,390 | - | 60,390 |
| 3/33 | 90,760 | - | - | - | - | - | 2,888 | 4,938 | 60,725 | - | 60,725 | 2,897 | 4,938 | 54,802 | - | 54,802 |
| 4/34 | 90,760 | - | - | - | - | - | 2,994 | 5,047 | 56,633 | - | 56,633 | 3,007 | 5,047 | 48,767 | - | 48,767 |
| 5/35 | 113,450 | - | 22,690 | - | - | - | 3,077 | 5,176 | 76,313 | - | 76,313 | 3,096 | 5,176 | 65,866 | - | 65,866 |
| 6/36 | 136,140 | - | 22,690 | - | 1,135 | - | 3,166 | 5,325 | 98,338 | - | 98,338 | 3,193 | 5,325 | 83,726 | - | 83,726 |
| 7/37 | 158,830 | - | 22,690 | - | 1,135 | - | 3,273 | 5,504 | 121,608 | - | 121,608 | 3,312 | 5,504 | 101,818 | - | 101,818 |
| 8/38 | 181,520 | - | 22,690 | - | 1,135 | - | 3,387 | 5,717 | 146,167 | - | 146,167 | 3,443 | 5,717 | 120,104 | - | 120,104 |
| 9/39 | 204,210 | - | 22,690 | - | 1,135 | - | 3,506 | 5,949 | 172,082 | - | 172,082 | 3,585 | 5,949 | 138,559 | - | 138,559 |
| 10/40 | 226,900 | - | 22,690 | - | 1,135 | 5,673 | 3,636 | 6,212 | 205,075 | - | 205,075 | 3,745 | 6,212 | 162,810 | - | 162,810 |
| 11/41 | 249,590 | - | 22,690 | - | 2,269 | - | 3,751 | 6,504 | 235,496 | - | 235,496 | 3,901 | 6,504 | 181,006 | - | 181,006 |
| 12/42 | 272,280 | - | 22,690 | - | 2,269 | - | 3,876 | 6,817 | 267,593 | - | 267,593 | 4,084 | 6,817 | 199,065 | - | 199,065 |
| 13/43 | 294,970 | - | 22,690 | - | 2,269 | - | 3,992 | 7,221 | 301,396 | - | 301,396 | 4,273 | 7,221 | 216,886 | - | 216,886 |
| 14/44 | 317,660 | - | 22,690 | - | 2,269 | - | 4,102 | 7,657 | 336,999 | - | 336,999 | 4,476 | 7,657 | 234,418 | - | 234,418 |
| 15/45 | 340,350 | - | 22,690 | - | 2,269 | 22,690 | 4,187 | 8,112 | 397,224 | - | 397,224 | 4,675 | 8,112 | 274,330 | - | 274,330 |
| 16/46 | 363,040 | - | 22,690 | - | 3,404 | - | 4,121 | 8,586 | 439,765 | - | 439,765 | 4,757 | 8,586 | 291,479 | - | 291,479 |
| 17/47 | 385,730 | - | 22,690 | - | 3,404 | - | 4,121 | 9,090 | 484,761 | - | 484,761 | 4,945 | 9,090 | 308,186 | - | 308,186 |
| 18/48 | 408,420 | - | 22,690 | - | 3,404 | - | 4,082 | 9,613 | 532,404 | - | 532,404 | 5,137 | 9,613 | 324,425 | - | 324,425 |
| 19/49 | 431,110 | - | 22,690 | - | 3,404 | - | 4,002 | 10,167 | 582,891 | - | 582,891 | 5,337 | 10,167 | 340,146 | - | 340,146 |
| 20/50 | 453,800 | - | 22,690 | - | 3,404 | 51,053 | 3,879 | 10,770 | 687,466 | - | 687,466 | 5,559 | 10,770 | 406,325 | - | 406,325 |

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị Nh
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY
CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

In ngày: 21/12/2018
Trang số: 6/11

MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: Nghìn đồng

| Cuối năm HĐ/ Tuổi | Tổng Phí BH đã đóng | Phí ban đầu | Phí BH phân bổ vào TKCB | Phí BH phân bổ vào TK đóng thêm | Thưởng hàng năm | Thưởng đặc biệt | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 7%/năm | | | | | Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết | | | | |
|----------------------|---------------------|-------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------|---|--------------|------------------|---------------------|--------------------|--|--------------|------------------|---------------------|--------------------|
| | | | | | | | Khoản khấu trừ | | Giá trị | | | Khoản khấu trừ | | Giá trị | | |
| | | | | | | | QLBH chính | QLBH mở rộng | Tài khoản cơ bản | Tài khoản đóng thêm | Tài khoản hợp đồng | QLBH chính | QLBH mở rộng | Tài khoản cơ bản | Tài khoản đóng thêm | Tài khoản hợp đồng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| 21/51 | 453,800 | - | - | - | - | - | 3,503 | 11,423 | 720,101 | - | 720,101 | 5,609 | 11,423 | 395,250 | - | 395,250 |
| 22/52 | 453,800 | - | - | - | - | - | 3,437 | 12,165 | 754,319 | - | 754,319 | 6,075 | 12,165 | 382,790 | - | 382,790 |
| 23/53 | 453,800 | - | - | - | - | - | 3,331 | 13,049 | 790,126 | - | 790,126 | 6,613 | 13,049 | 368,711 | - | 368,711 |
| 24/54 | 453,800 | - | - | - | - | - | 3,181 | 14,032 | 827,574 | - | 827,574 | 7,247 | 14,032 | 352,790 | - | 352,790 |
| 25/55 | 453,800 | - | - | - | - | - | 2,968 | 15,094 | 866,762 | - | 866,762 | 7,978 | 15,094 | 334,823 | - | 334,823 |
| 30/60 | 453,800 | - | - | - | - | - | 1,420 | 21,585 | 1,092,759 | - | 1,092,759 | 13,385 | 21,585 | 206,506 | - | 206,506 |
| 35/65 | 453,800 | - | - | - | - | - | 1,420 | - | 1,524,181 | - | 1,524,181 | 22,314 | - | 127,690 | - | 127,690 |
| 39/69 | 453,800 | - | - | - | - | - | 1,420 | - | 1,991,350 | - | 1,991,350 | 34,945 | - | 13,241 | - | 13,241 |
| 40/70 | 453,800 | - | - | - | - | - | 1,420 | - | 2,129,272 | - | 2,129,272 | - | - | - | - | - |
| 45/75 | 453,800 | - | - | - | - | - | 720 | - | 2,982,118 | - | 2,982,118 | - | - | - | - | - |
| 50/80 | 453,800 | - | - | - | - | - | 720 | - | 4,178,279 | - | 4,178,279 | - | - | - | - | - |
| 55/85 | 453,800 | - | - | - | - | - | 720 | - | 5,855,956 | - | 5,855,956 | - | - | - | - | - |
| 60/90 | 453,800 | - | - | - | - | - | 720 | - | 8,208,985 | - | 8,208,985 | - | - | - | - | - |
| 65/95 | 453,800 | - | - | - | - | - | 720 | - | 11,509,230 | - | 11,509,230 | - | - | - | - | - |
| 69/99 | 453,800 | - | - | - | - | - | 720 | - | 15,082,937 | - | 15,082,937 | - | - | - | - | - |

Ghi chú:

- Khoản khấu trừ của Quyền lợi bảo hiểm chính bao gồm Phí quản lý hợp đồng
- Giá trị Tài khoản cơ bản đã bao gồm Quyền lợi thưởng hàng năm và Quyền lợi thưởng đặc biệt.

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị N
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY
CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

In ngày: 21/12/2018
Trang số: 7/11

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM MỞ RỘNG

| STT | Quyền lợi bảo hiểm mở rộng | Quyền lợi bảo hiểm | Sự kiện bảo hiểm |
|-----|-------------------------------------|-----------------------|---|
| 1 | BH nhân thọ có kỳ hạn | 100% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đối với trẻ em. |
| 2 | BH tử vong và thương tật do Tai nạn | 100% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật hoặc Bỏng (theo mức độ quyền lợi) do Tai nạn. |
| | | 200% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn khi đang di chuyển với tư cách là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng được cấp phép và có hành trình cụ thể, hoặc khi đang ở trong thang máy công cộng; hoặc do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng. |
| | | 300% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong lúc là hành khách trên các chuyến bay dân dụng. |
| 3 | BH hỗ trợ viện phí | 100% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm phải Nằm viện tại Bệnh viện |
| | | 200% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm nằm tại Phòng chăm sóc đặc biệt khi đang là Bệnh nhân nội trú, tối đa 30 ngày mỗi năm. |
| | | 500% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm phải trải qua Phẫu thuật. |
| | | 50% Số tiền bảo hiểm | Người được bảo hiểm cần phải Chăm sóc y tế, tối đa 30 ngày mỗi năm. |

Ghi chú:

- Vui lòng tham chiếu Số tiền bảo hiểm tương ứng tại Trang “Thông tin hợp đồng bảo hiểm”.
- Chi tiết về các quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí bảo hiểm cơ bản: xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, Tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm vào ngày ký Giấy yêu cầu bảo hiểm. Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
2. Phí bảo hiểm đóng thêm: Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ tổng Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại và các Năm hợp đồng trước đó. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu. Phí bảo hiểm đóng thêm cần tuân thủ theo mức tối thiểu và tối đa do Generali quy định tại từng thời điểm.
3. Phí bảo hiểm mở rộng: Là phí bảo hiểm của (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng. Phí bảo hiểm mở rộng được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
4. Phí bảo hiểm định kỳ: là Phí bảo hiểm theo định kỳ đóng phí đã chọn.
5. Tài khoản cơ bản: Là tài khoản ghi nhận các giá trị từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm mở rộng (nếu có) sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng. Các khoản lãi đầu tư, khoản Thường hàng năm và khoản Thường đặc biệt được cộng vào giá trị Tài khoản cơ bản theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản này.
6. Tài khoản đóng thêm: Là tài khoản ghi nhận các giá trị tích lũy từ Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu (nếu có), cộng với các khoản lãi đầu tư.
7. Tài khoản hợp đồng: Là tài khoản ghi nhận tổng giá trị của của Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm (nếu có).
8. Phí ban đầu: Là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm mở rộng và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi các khoản phí bảo hiểm này được phân bổ vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được quy định như sau:

| Năm hợp đồng | 1 | 2+ |
|---|------|----|
| % Phí bảo hiểm cơ bản Năm hợp đồng đầu tiên | 100% | 0% |
| % Phí đóng mở rộng Năm hợp đồng đầu tiên | 100% | 0% |
| % Phí bảo hiểm đóng thêm | 0% | |

9. Phí bảo hiểm rủi ro: Là khoản phí để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Phí bảo hiểm rủi ro bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro của các Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này và (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng (nếu có).
10. Phí quản lý hợp đồng: Là khoản phí dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Trong năm 2017, Phí quản lý hợp đồng là 29.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.
11. Phí quản lý quỹ: Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Generali công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ là 2% mỗi năm tính trên giá trị Tài khoản hợp đồng và có thể thay đổi nhưng không vượt quá 2,5% mỗi năm.

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

12. Phí rút tiền từ Tài khoản hợp đồng: Phí rút tiền từ Tài khoản cơ bản là 2% số tiền rút và áp dụng đến Năm hợp đồng thứ 20. Phí rút tiền từ Tài khoản đóng thêm là 2% số tiền rút và áp dụng trong suốt Thời hạn hợp đồng.
13. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: Là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với Tài khoản cơ bản được quy định như sau:

| Năm hợp đồng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11-20 | 21+ |
|---|------|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-------|-----|
| % Phí bảo hiểm Năm đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm | 120% | 110% | 95% | 80% | 70% | 50% | 40% | 30% | 20% | 10% | 5% | 0% |

Nếu giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng giá trị Tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với Tài khoản đóng thêm là 2% giá trị Tài khoản đóng thêm tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn.

14. Lãi suất đầu tư: Là mức lãi suất được áp dụng để xác định số tiền lãi được cộng và tích lũy vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Lãi suất đầu tư được Generali công bố tại từng thời điểm dựa trên lãi suất đầu tư thực tế từ Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí quản lý quỹ. Lãi suất đầu tư công bố không thấp hơn mức cam kết sau:

| Năm hợp đồng | 1 - 5 | 6 - 10 | 11 - 15 | 16+ |
|---------------------------------|-------|--------|---------|------|
| Lãi suất đầu tư cam kết (%/năm) | 4% | 3% | 2% | 1,5% |

| XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN BẢO HIỂM | XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM & NĐBH | |
|---|---|--|
| <p>Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.</p> | <p>1. Tôi/Chúng tôi, (những) người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Tôi/Chúng tôi đã hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>2. Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng: i) Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa; ii) Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng.</p> <p>3. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung (có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức minh họa 7,5% nhưng không thấp hơn mức lãi suất đầu tư cam kết), phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ Tài khoản hợp đồng, vì vậy giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này.</p> <p>4. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong vòng 04 Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.</p> <p>5. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Phí bảo hiểm rủi ro của (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng được khấu trừ hàng tháng từ Tài khoản hợp đồng khi Tôi/Chúng tôi tham gia (các) Quyền lợi bảo</p> | |
| <p>Họ và tên: Ngày:/...../.....</p> | <p style="text-align: center;">BÊN MUA BẢO HIỂM</p> <p>Họ và tên: Ngày:/...../.....</p> | <p style="text-align: center;">NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (Cha/mẹ/người giám hộ hợp pháp ký thay nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi)</p> <p>Họ và tên: Ngày:/...../.....</p> |

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: Nguyễn Thị Nhâm

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG001736

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY
CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

In ngày: 21/12/2018

Trang số: 11/11